TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ P** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2017/HS-ST
Ngày: 18/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ P, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Ất và bà Đặng Thị Tâm.

-Thư ký phiên tòa: Ông Lương Quốc Chương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Đắk Nông.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa*:** Ông Đặng Văn Thuyên - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 18 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 40/2017/HS-ST ngày 17 tháng 7 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2017/HSST-QĐ ngày 07 tháng 8 năm 2017, đối với bị cáo:

Hồ Sỹ H, sinh năm 1973, tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn M, xã N, thị xã P, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 07/12; con ông Hồ Sỹ P (đã chết) và con bà Trần Thị N; bị cáo có vợ Trần Thị L và 02 con; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/4/2017 đến nay; bị cáo có mặt.

Người bị hại:

Anh Hoàng Đại C, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Thôn M, xã N, thị xã P, tỉnh Đắk Nông; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Hồ Sỹ H bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10h00’ ngày 13/3/2017, Hồ Sỹ H cùng với Trần Văn T ăn cơm và uống rượu tại nhà H (*uống hết khoảng 0,5 lít rượu)*. Đến 11h00’ cùng ngày, H đưa cho T 20.000đ, nhờ đi mua giúp 01 card điện thoại di động Mobiphone. T đến quán tạp hóa của chị Nguyễn Thị L ở cùng thôn mua 01 card điện thoại mệnh giá 20.000đ, do T mua nhầm card điện thoại Vinaphone nên không nạp được.

T đi về nói cho H biết mình đã mua nhầm card điện thoại, thì H điều khiển xe mô tô chở T đến nhà chị L xin đổi lại, nhưng chị L không đồng ý. Hai bên nói chuyện qua lại với nhau, thì giữa H và anh Hoàng Đại C *(là chồng chị L)* xảy ra mâu thuẫn với nhau. Anh C dùng tay trái cầm cổ áo H và đẩy ra ngoài cửa quán tạp hóa, vì bị C cầm cổ áo nên khi thấy 01 con dao bầu *(Loại dao thái thịt)* đang để trên

bàn bán thịt của nhà chị L; H dùng tay trái lấy con dao và chém 01 nhát theo chiều hướng từ trên xuống trúng vào bàn tay trái của anh C gây thương tích *(H thuận tay trái)*. Bị chém, anh C dùng tay đẩy mạnh vào người H khiến H bị ngã xuống nền xi măng phía gần cổng và làm rơi con dao. Lúc này, nhìn thấy bên ngoài hàng rào phía bên phải nhà anh C *(Hướng nhìn từ ngoài vào trong nhà)* có 01 bàn trang, lưỡi bằng sắt, cán gỗ *(Loại dụng cụ để cào nông sản)*, H đến lấy bàn trang rồi chạy vào trong nhà, đứng trước mặt anh C. Thấy H cầm bàn trang, anh C chạy vào trong nhà lấy 01 con dao phát chạy đến vị trí H đang đứng. Thấy vậy, H dùng hai tay cầm bàn trang đánh 01 nhát theo chiều hướng từ trên xuống dưới về phía anh C, anh C tránh được nên lưỡi bàn trang đập xuống nền xi măng tạo ra dấu vết lõm có kích thước *(08x1,2x0,8)* cm. H tiếp tục đánh nhát thứ hai thì anh C dùng hai tay cầm dao phát chống trả, thì bị lưỡi của bàn trang trúng vào cẳng tay phải gây thương tích. Tiếp đó H dùng bàn trang đánh nhát thứ ba thì anh C tiếp tục cầm dao phát bằng hai tay chém ngang từ phải qua trái trúng vào cán trang, làm cán bị gãy, phần lưỡi rớt xuống nền xi măng. Lúc này, H lùi lại phía sau thì bị anh C cầm dao phát bằng hai tay chém ngang từ phải qua trái, phần sống dao trúng vào mạng sườn bên trái của H. Bị đánh, H vứt phần cán bàn trang đi về nhà. Còn anh C được mọi người đưa đi điều trị tại Bệnh viện tỉnh Đắk Nông.

Hậu quả: Anh C bị 01 vết thương rách da kích thước *(1,5 x 0,1)* cm mặt sau, ngoài vùng ngón tay I, bàn tay trái; 01 vết thương cẳng tay phải, dưới xương quay phải.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 86 ngày 23/3/2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đăk Nông kết luận: Hoàng Đại C bị gãy thân xương quay can tốt, thẳng trục, tỷ lệ 10%; Sẹo vết thương phần mềm số lượng ít, kích thước trung bình, tỷ lệ 04%, cộng lùi bằng 3,60%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 13,60%, làm tròn thành 14%.

Bản cáo trạng số 40/CTr-VKS ngày 14/7/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã P đã truy tố bị cáo Hồ Sỹ H về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hồ Sỹ H, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Hồ Sỹ H phạm tội "Cố ý gây thương tích"; áp dụng khoản 2 Điều 104, các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm h, i khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH13 về việc thi hành Bộ luật hình sự. Đối chiếu hình phạt của điều luật thì đây thuộc trường hợp "*giảm hình phạt*". Vì vậy, khi quyết định hình phạt tù đối với bị cáo H, HĐXX xem xét tình tiết này để quyết định hình phạt nhằm có lợi cho bị cáo. Từ phân tích trên đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Hồ Sỹ H từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 05/4/2017.

Người bị hại anh Hoàng Đại C đã có hành vi cầm dao phát bằng hai tay chém ngang từ phải qua trái, phần sống dao trúng vào mạng sườn bên trái của H chỉ bị sây sát nhẹ và không yêu cầu giám định nên không có căn cứ xử lý về mặt hình sự. Ngày 22/6/2017 Cơ quan CSĐT Công an thị xã Gia Nghĩa ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Đại C bằng hình thức xử phạt tiền.

Việc bồi thường thiệt hại: Chấp nhận bị cáo Hồ Sỹ H đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho anh Hoàng Đại C số tiền 5.000.000đ. Buộc bị cáo H tiếp tục bồi thường cho anh C theo quy định của pháp luật.

Việc xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 bàn trang, 01 gậy gỗ, 01 con dao phát và 01 con dao bầu là các công cụ phạm tội (hiện không còn giá trị sử dụng).

Tại phiên tòa bị cáo không tham gia bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và bản Cáo trạng cũng như kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào 12 giờ, ngày 13/3/2017, tại nhà anh Hoàng Đại C, thuộc thôn M, xã N, thị xã P, tỉnh Đắk Nông, do H nhờ anh T đi mua cạc điện thoại nhưng vì mua nhầm nên không nạp được. Vì vậy, H cùng T sang nhà chị L xin đổi lại, lúc này giữa bị cáo H và anh C có lời qua tiếng lại, anh C đã cầm cổ áo H đẩy ra. H đã dùng dao, bàn trang lấy tại nhà anh C đánh anh C gây thương tích 14%. Theo hướng dẫn tại tiểu mục 3.1 mục 3 Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/05/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội thuộc trường hợp "dùng hung khí nguy hiểm" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự. Với tình tiết định khung tăng nặng và hậu quả thương tích mà bị cáo đã gây ra cho người bị hại thì hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

……

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm".

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm hại trực tiếp đến sức khỏe của anh Hoàng Đại C, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống mà bị cáo không kiềm chế được bản thân nguyên nhân cũng phần nào bị cáo đã uống rượu (theo như bị cáo và anh T khai) nên bị cáo đã có hành vi dùng dao và bàn trang gây thương tích cho anh C với tỷ lệ thương tật là 14%. Bị cáo là người có đầy đủ năng

lực để nhận thức được việc gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo phải áp dụng một hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường một phần cho người bị hại số tiền 5.000.000đ; phía người bị hại cũng có một phần lỗi, tại phiên tòa người bị hại đã yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy cần áp dụng Điều 47 xử dưới khung khi quyết định hình phạt tù đối với bị cáo.

Thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015 và điểm h, i khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH13 về việc thi hành Bộ luật hình sự: Đối chiếu hình phạt thì bị cáo Hồ Sỹ H bị Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của BLHS với khung hình phạt cao nhất là 07 năm tù nhưng theo quy định khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì khung hình phạt tại khoản 2 của điều luật là từ 02 năm đến 05 năm. Căn cứ các quy định và hướng dẫn trên thì trường hợp này là "*giảm hình phạt*". Vì vậy, khi quyết định hình phạt tù đối với bị cáo H, Hội đồng xét xử xem xét tình tiết này để quyết định hình phạt nhằm có lợi cho bị cáo.

Xét quan điểm và đường lối xử lý của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P là có căn cứ, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khi quyết định hình phạt.

Người bị hại Hoàng Đại C đã có hành vi cầm dao phát bằng hai tay chém ngang từ phải qua trái, phần sống dao trúng vào mạng sườn bên trái của H chỉ bị sây sát nhẹ và không yêu cầu giám định nên không có căn cứ xử lý về mặt hình sự. Ngày 22/6/2017 Cơ quan CSĐT Công an thị xã P ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Đại C bằng hình thức xử phạt tiền là đúng quy định của pháp luật.

Việc bồi thường thiệt hại: Trong đơn yêu cầu ngày 13/8/2017, cũng như biên bản lấy lời khai của Tòa án ngày 13/8/2017 đối với anh Hoàng Đại C yêu cầu bị cáo Hồ Sỹ H bồi thường các khoản chi phí điều trị hợp lý với tổng số tiền là 30.300.000đ. Theo quy định tại Nghị quyết 03/2006/NQ –HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng và các Điều 585, 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015, HĐXX xét thấy cần chấp nhận một phần yêu cầu của người bị hại. Vì vậy, cần buộc bị cáo Hồ Sỹ H phải bồi thường cho anh Hoàng Đại C các khoản chi phí hợp lý như sau:

- Tiền chi phí điều trị vết thương gồm tiền thuốc, viện phí tại bệnh viện, tiền chi phí điều trị ngoại trú (có biên lai thu) là: 11.699.548đ.

- Tiền công lao động bị mất trong thời gian điều trị là 03 ngày (theo giấy vào viện và ra viện) của người chăm sóc là 03 ngày x 200.000đ/01 ngày = 600.000đ.

- Tiền công lao động của anh C trong thời gian bó bột thân xương quay can tốt, thẳng trục không đi làm được là 30 ngày x 200.000đ = 6.000.000đ.

- Tiền tổn thất tinh thần: Anh C yêu cầu 9 tháng lương tối thiểu tương đương là 12.000.000đ nhưng xét tỷ lệ thương tật cũng như sự việc đánh nhau có phần lỗi của anh C. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần là 06 tháng lương tối thiểu nên bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường tổn thất tinh thần cho anh C tương đương 06 tháng lương tối thiểu theo quy định của pháp luật là: 06 tháng x 1.300.000đ/01 tháng = 7.800.000đ.

Tổng cộng các khoản bị cáo Hồ Sỹ H phải bồi thường cho anh Hoàng Đại C là: 26.099.548đ (Hai mươi sáu triệu không trăm chín mươi chín nghìn năm trăm bốn mươi tám đồng).

Bị cáo Hồ Sỹ H đã tự nguyện bồi thường trước cho người bị hại là 5.000.000đ. Vì vậy, bị cáo Hồ Sỹ H phải có trách nhiệm bồi thường tiếp số tiền còn lại là 26.099.548đ – 5.000.000đ = 21.099.548đ (Hai mươi mốt triệu không trăm chín mươi chín nghìn năm trăm bốn mươi tám đồng).

Trường hợp bị cáo chậm trả số tiền trên, thì kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, bị cáo còn phải chịu số tiền lãi theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Việc xử lý vật chứng: Xét 01 bàn trang, 01 gậy gỗ, 01 con dao phát và 01 con dao bầu là các công cụ phạm tội *(Có đặc điểm như trong biên bản giao vật chứng ngày 17/7/2017 giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã P với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P)* do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hồ Sỹ H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng khoản 2 Điều 104, các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm h, i khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH13 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Hồ Sỹ H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 05/4/2017.

2. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng các Điều 585, Điều 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015 ; Nghị quyết số: 03/2006/NQ-HĐTP, ngày 07/8/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: Buộc bị cáo Hồ Sỹ H phải bồi thường các khoản chi phí hợp lý cho anh Hoàng Đại C số tiền còn lại là 21.099.548đ (Hai mươi mốt triệu không trăm chín mươi chín nghìn năm trăm bốn mươi tám đồng).

Trường hợp bị cáo chậm trả số tiền trên, thì kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, bị cáo còn phải chịu số tiền lãi theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Việc xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; căn cứ điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bàn trang, 01 gậy gỗ, 01 con dao phát và 01 con dao bầu *(Có đặc điểm như trong biên*

bản giao vật chứng ngày 17/7/2017 giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã P với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 98, Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, điểm b khoản 1 Điều 24 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Hồ Sỹ H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.054.977đ (một triệu không trăm năm mươi tư nghìn chín trăm bảy mươi bảy đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án."

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thị xã P;
- Công an thị xã P;
- Chi cục THADS thị xã P;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Thu Hà